

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: *2693* /CTBDU-TTHT
V/v trích lập dự phòng giảm giá hàng
tồn kho

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày *19* tháng *02* năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THÉP NST SÀI GÒN
Địa chỉ: Số 3 VSIP, đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Phường Bình
Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Mã số thuế: 3700530142

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 02-012024/NSTSG
ngày 30/01/2024 của CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THÉP NST SÀI GÒN
(viết tắt "Công ty") về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Qua nội
dung công văn của Công ty, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ;

- Căn cứ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng
6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

- Căn cứ Khoản 2.19 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng
06 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về các khoản chi phí không được trừ
như sau:

"Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được
sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1
Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.19. Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng
dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho,
dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự
phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro
nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
kiểm toán độc lập."



- Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp như sau:

+ Tại Khoản 1 Điều 3 hướng dẫn về nguyên tắc chung trong trích lập các khoản dự phòng:

“1. Các khoản dự phòng quy định tại Thông tư này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo năm để bù đắp tổn thất có thể xảy ra trong kỳ báo cáo năm sau; đảm bảo cho doanh nghiệp phản ánh giá trị hàng tồn kho, các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường và giá trị của các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.”

+ Tại Điều 4 hướng dẫn về dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

“1. Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa kho bảo thuế, thành phẩm (sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng hợp lý khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

- Là hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

...”

Căn cứ các trích dẫn nêu trên, theo nội dung trình bày tại văn bản, Cục Thuế trả lời nguyên tắc cho Công ty như sau:

Trường hợp Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thì đảm bảo việc trích lập đúng đối tượng bao gồm nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa kho bảo thuế, thành phẩm mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau: Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng hợp lý khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho; Là hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Hoá đơn, chứng từ theo pháp luật hiện hành được quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

Trường hợp việc trích, lập và sử dụng khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC thì được tính là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hàng tồn kho tại đơn vị, các hoá đơn, chứng từ mua vào và đối chiếu với quy định về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị liên hệ và gửi hồ sơ tới Phòng Thanh - Kiểm tra số 4 (liên hệ: 0274.3899678) để được hỗ trợ giải quyết.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời Công ty biết để thực hiện. / *Nguyễn Mạnh Đông*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT4;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT; phòng TTHT (Duy).

(240131/Z.V09/0001/7401/003725462)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Đông

AM